

Số: 305 /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày 7 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung và quy hoạch cơ sở, vùng cơ sở chăn nuôi lợn tập trung trên địa bàn huyện Nghi Xuân

I. Đánh giá thực trạng phát triển và tình hình thực hiện quy hoạch

1. Thực trạng về tổng đàn gia, súc gia cầm:

- Tổng đàn lợn 17.137 con, trong đó:
 - + Lợn thịt 15.997 con (nuôi trong các cơ sở tập trung 9.600 con); sản lượng thịt xuất chuồng 6 tháng qua là 1.200 tấn.
 - + Lợn nái cấp bố mẹ 1.100 con (nuôi trong các cơ sở tập trung 1.000 con, nuôi nhỏ lẻ 100 con); đực giống cấp bố mẹ 40 con (nuôi trong các cơ sở tập trung 37 con, nuôi nhỏ lẻ 03 con).
- Đàn bò 12.229 con (chủ yếu nuôi nhỏ lẻ trong nông hộ; chỉ có 02 cơ sở nuôi tập trung từ 50 con trở lên); sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2017 là 395 tấn;
- Đàn trâu 3.726 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2017 là: 228 tấn;
- Đàn gia cầm 490.123 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2017 là 439, 5 tấn:

2. Diện tích và các cơ sở chăn nuôi đã có:

Tổng số cơ sở đã nuôi tập trung 25; diện tích 86,67 ha (ngoài ra còn có 9 dự án với diện tích 22,35 ha đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, hiện nay đang làm thủ tục thuê đất), trong đó:

2.1. Thuộc vùng quy hoạch chăn nuôi đã được phê duyệt hoặc bằng văn bản cá biệt của UBND tỉnh:

- Tổng cơ sở 20, với diện tích 65,87ha. Trong đó:
- Có 9 cơ sở chăn nuôi lợn, diện tích 39,47ha; tổng đàn 10.511con, gồm:
 - + Lợn thịt: 06 cơ sở; diện tích 26,97ha; tổng đàn 9.600con;
 - + Lợn nái: 03 cơ sở; diện tích 12,5 ha; tổng đàn 1.000 con cấp bố mẹ;
 - Cơ sở chăn nuôi tổng hợp: 11 cơ sở; diện tích 26,4ha; tổng đàn gồm: Lợn 216 con, bò 200 con, gia cầm 23.900 con.

(chi tiết có biểu 01 kèm theo)

- Hình thức tổ chức sản xuất: Hộ gia đình 12 cơ sở; HTX 8 cơ sở. Trong đó: Tự tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm 11 cơ sở; liên kết sản xuất 09 cơ sở.

2.2. Ngoài vùng quy hoạch chăn nuôi đã được phê duyệt

Tổng cơ sở 04, với diện tích 20,8ha. Trong đó: 02 cơ sở đã xây dựng chuồng trại nhưng chưa thả giống: Cơ sở của công ty DABACO (13,8 ha tại xã Xuân Viên – thuộc quy hoạch bò, gia cầm); cơ sở của ông Trần Văn Tình (Xuân Hồng); 02 cơ sở đã xây dựng và thả giống: Phan Đức Thảo (thuộc vùng Đồng Chòa, xã Cổ Đạm, đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 25/01/2014); Hoàng Văn Lâm (ở vùng Đồng Nái, xã Cổ Đạm).

3. Sản xuất cung ứng giống:

- Giống lợn: Tổng đàn lợn nái 1.100 con. Trong đó: Nuôi tập trung quy mô trên 300 con/trang trại 03 cơ sở; tổng đàn 1.000 con (01 cơ sở liên kết với công ty Cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh; 02 cơ sở cung cấp giống cho chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ). Trong điều kiện chăn nuôi ổn định các cơ sở giống này đáp ứng 100 % nhu cầu giống chăn nuôi trên địa bàn huyện.

Tổng số lợn giống xuất chuồng 22.000 con mỗi năm.

- Giống bò: Đẩy mạnh thực hiện chương trình cải tạo đàn bò theo hướng lai Zebu và lai tạo bò chất lượng cao. Mỗi năm đã lai tạo được 1.700 con bê lai bằng thụ tinh nhân tạo và 800 con bê lai đực nhẩy trực tiếp.

- Giống gia cầm: Hiện nay chưa có cơ sở sản xuất giống gia cầm trên địa bàn mà người chăn nuôi mua giống tại các trung tâm giống uy tín: Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên,...

4. Giết mổ

Số cơ sở giết mổ tập trung 03 cơ sở. Trong đó: 02 cơ sở giết mổ quy mô trên 70 con/ngày; 01 cơ sở giết mổ gia cầm quy mô trên 1.000 con/ngày.

Công tác quản lý giết mổ đã được triển khai quyết liệt, đa số các hộ giết mổ đã đưa gia súc vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung. Nhưng vẫn còn một số ít hộ giết mổ vẫn lén lút giết mổ tại hộ gia đình. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh, giết mổ còn hạn chế; ý thức chấp hành quy định của nhà nước về kinh doanh giết mổ chưa cao, còn có tình trạng đối phó; đa số người tiêu thụ thực phẩm chưa thực sự quan tâm đến vấn đề kiểm soát giết mổ và an toàn thực phẩm.

5. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi

- Hồ sơ pháp lý: Cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình xây dựng và vận hành các công trình xử lý chất thải, tiêu hủy gia súc gia cầm bị chết: Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn đã thực hiện khá nghiêm túc. Đối với chăn nuôi vừa và nhỏ người dân có xây dựng Biogas, tuy nhiên chưa đảm bảo về thể tích xử lý theo quy định.

- Công tác kiểm tra giám sát, quan trắc của cơ quan chuyên môn chưa được thực hiện thường xuyên.

(có biểu 02 kèm theo)

6. Thực trạng về giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

Đối với các cơ sở chăn nuôi có liên kết vấn đề tiêu thụ sản phẩm và giá cả khá ổn định theo hợp đồng ký kết. Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ, chăn nuôi không có liên kết giá cả và thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định. Đặc biệt trong những tháng đầu năm 2017 giá các sản phẩm (thịt lợn, thịt bò, gia cầm) xuống quá thấp người chăn nuôi thua lỗ nặng nên không dám tái đàn.

II. Định hướng điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020.

1. Dự kiến tổng đàn gia súc, gia cầm

- Đàn lợn 25.000con. Trong đó:

+ Lợn thịt 20.860con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 4.600 tấn.

+ Lợn nái 3.940 con. Trong đó: Nái cụ kỵ: 100 con; nái ông bà 2.600 con; nái bố mẹ: 1.240 con. Chủ yếu nuôi ở các cơ sở chăn nuôi tập trung (HTX Thắng Lợi: 300 nái bố mẹ; HTX Hoa Nga: 400 nái bố mẹ; HTX Trí Hòa: 300 nái bố mẹ; Công Ty DABACO: 2.400 nái ông bà, 240 nái bố mẹ; Trang trại ông Mai Khắc Mai và Nguyễn Văn Bách 100 nái cụ kỵ, 200 nái ông bà).

+ Lợn đực giống: 200 con chủ yếu ở các cơ sở chăn nuôi lợn nái tập trung.

- Đàn bò 15.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 950 tấn/năm.

Trong đó: Tổng đàn bò nuôi tập trung công nghiệp 1.500 con, với 25 cơ sở chăn nuôi tập trung công nghiệp (50 con trở lên).

- Đàn trâu 4.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 700 tấn/năm. Trong đó: Tổng đàn trâu nuôi tập trung 500 con, với 25 cơ sở chăn nuôi tập trung (50 con trở lên).

- Đàn gia cầm 600.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.200 tấn/năm.

2. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch trang trại chăn nuôi tập trung

Dự kiến quy hoạch 21 vùng chăn nuôi tập trung, diện tích 342,06 ha phục vụ nhu cầu chăn nuôi đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Cụ thể:

2.1 Đưa ra khỏi quy hoạch 4 vùng, diện tích 28,2 ha, gồm:

- Vùng đồng Trăm Mẫu, thôn Hội Phú, xã Xuân Hội: 11 ha, quy hoạch chăn nuôi bò, gia cầm. Lý do đưa ra: thấp trũng.

- Vùng đồng Chăm, thôn Trường Phúc, xã Xuân Trường: 4 ha. Lý do đưa ra: Vùng này đang triển khai dự án cầu Bến Thủy 03.

- Vùng thôn Hải Lục, xã Xuân Hải: 3,2 ha. Lý do đưa ra: Nhầm lẫn về địa danh.

- Vùng đồng Nười, thôn Yên Giáp: 10 ha. Lý do đưa ra: Không đảm bảo khoảng cách tới bãi xử lý rác thải đã quy hoạch (1000m).

2.2 Đề nghị bổ sung mới 5 vùng:

- Vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung thôn Dương Phòng: 5,5 ha; đối tượng nuôi: bò, gia cầm.

- Vùng đồng Chòa, xã Cổ Đạm: 18,6 ha; đối tượng nuôi: bò, gia cầm (đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 15/01/2014).

- Vùng đồng Nái, xã Cổ Đạm: 3,9 ha, đối tượng nuôi: lợn, bò, gia cầm;

- Vùng quy hoạch chăn nuôi ven chân núi Hồng Lĩnh, thôn Song Long, xã Cương Gián: 4 ha; đối tượng nuôi bò, gia cầm;

- Vùng bãi cồn Tam Nương xã Cương Gián: 7,3 ha; đối tượng nuôi là bò, gia cầm.

2.3 Đề nghị điều chỉnh diện tích và đối tượng nuôi tại 08 vùng các vùng trong quy hoạch:

- Vùng ven chân núi Mào gà, xã Cổ Đàm: Giảm 1,7 ha phía Đông do ảnh hưởng phạm vi hành lang an toàn rào Mỹ Dương; mở rộng thêm 2 ha đến hết trại ông Nguyễn Thái Tứ (trại đã được xây dựng). Theo Quyết định 1281 vùng này quy hoạch 20 ha, đối tượng nuôi là lợn. Nay xin điều chỉnh tăng diện tích 0,3 ha (thành 20,3 ha); đối tượng nuôi xin điều chỉnh lại: 4,3 ha chăn nuôi lợn; 16 ha chăn nuôi bò, gia cầm.

- Hợp nhất các vùng: Rào Mỹ dương, Cồn Mồ, thôn 10, thôn 4, thôn Tân Mỹ xã Xuân Mỹ diện tích 82,4 ha thành vùng Nam rào Mỹ Dương; đồng thời giảm 8,1 ha phần diện tích thấp trũng, bị ngập úng còn 74,3 ha. Đối tượng nuôi vùng này xin điều chỉnh: 27 ha chăn nuôi lợn; 47,3 ha chăn nuôi bò, gia cầm.

- Tăng diện tích quy hoạch vùng Cồn Mồ, thôn Tân Mỹ thêm 3,96ha, phù hợp với quy hoạch NTM và nhu cầu diện tích xây dựng hệ thống ao xử lý môi trường của HTX Phong Thành. Diện tích đề nghị điều chỉnh thành 8,26 ha.

- Điều chỉnh đối tượng nuôi của vùng Nhà Ngai, thôn 10 xã Xuân Mỹ: Theo Quyết định 1281 vùng này quy hoạch 40 ha; đối tượng nuôi là bò cao sản; nay xin điều chỉnh đối tượng nuôi là bò, gia cầm.

- Giảm diện tích vùng cồn Đất Vàng xã Xuân Viên: Theo Quyết định 1281 vùng này quy hoạch 04 ha, hiện nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng qua kiểm tra có 0,8 ha không đảm bảo khoảng cách đến khu dân cư. Diện tích quy hoạch còn 3,2 ha.

- Xin điều chỉnh đối tượng nuôi vùng Đồng Kiện (hồ Cửa Đền), thôn Cường Thịnh, xã Xuân Liên: Vùng này theo Quyết định 1281 quy hoạch 25 ha, đối tượng chăn nuôi là lợn. Hiện nay đã có trang trại chăn nuôi lợn 8,21 ha. Diện tích 16,69 ha xin chuyển sang chăn nuôi bò, gia cầm (do gần dân cư).

- Xin điều chỉnh giảm diện tích vùng ven chân núi Hồng Lĩnh, thôn Đại Sơn xã Cương Gián: Vùng này theo Quyết định 1281 quy hoạch 96 ha. Trong đó 50 ha chăn nuôi lợn; 46 ha chăn nuôi bò, gia cầm. Qua kiểm tra thực tế vùng này giảm 26 ha, chỉ còn 70 ha. Đồng thời xin điều chỉnh lại tên gọi vùng này là “vùng ven chân núi Hồng Lĩnh, khu vực Đại Sơn” (vì không có thôn Đại Sơn thuộc xã Cương Gián).

- Xin điều chỉnh giảm diện tích vùng Khe Mạ, thôn 02, xã Xuân Hồng: Vùng này theo Quyết định 1281 quy hoạch 7,8 ha. Qua kiểm tra có 3,8 ha không đảm bảo khoảng cách đến đường huyện lộ.

2.4 Xin ý kiến của tỉnh về 02 vùng:

+ Vùng Cồn chua xã Xuân Viên: Theo Quyết định 1281 vùng này quy hoạch 17ha, đối tượng nuôi là bò, gia cầm. Hiện nay đã có trang trại chăn nuôi lợn của công ty DABACO được UBND tỉnh cho thuê đất và phê duyệt quy hoạch chi tiết. Tuy nhiên vùng đất này khoảng cách đến khu dân cư khoảng 160; đến khu vực Thiên viện Trúc Lâm Hồng Lĩnh chưa đủ 1.000 m, không đảm bảo khoảng cách theo Quyết định 1281.

+ Vùng ven chân núi Hồng Lĩnh: Theo Quyết định 1281 vùng này quy hoạch 96 ha: Chăn nuôi lợn 50 ha; chăn nuôi bò, gia cầm 46 ha. Qua kiểm tra vùng này hiện nay giảm 26 ha, chỉ còn 70 ha. Đã xây dựng các trang trại và chấp thuận chủ trương đầu tư 28,556 ha. Hiện nay có khu xử lý rác thải của Hợp tác xã Dịch vụ môi trường Tân Phát sát khu vực quy hoạch chăn nuôi này nên khoảng cách không đảm bảo theo quy định (1.000 m).

(chi tiết có biểu 03 kèm theo)

3. Điều chỉnh cơ sở giết mổ: không

4. Điều chỉnh sản xuất giống:

- Giống lợn:

Lợn nái 3.940 con. Trong đó: Nái cụ kỵ 100 con; nái ông bà 2.600 con; nái bố mẹ 1.240 con. Chủ yếu nuôi ở các cơ sở chăn nuôi tập trung (HTX Thăng Lợi 300 nái bố mẹ; HTX Hoa Nga 400 nái bố mẹ; HTX Trí Hào 300 nái bố mẹ; Công Ty DABACO 2.400 nái ông bà, 240 nái bố mẹ; trang trại ông Mai Khắc Mai và Nguyễn Văn Bách 100 nái cụ kỵ, 200 nái ông bà).

- Giống bò: Tiếp tục thực hiện chương trình cái tạo đàn bò, sử dụng giống bò vàng làm nái nền thụ tinh nhân tạo các giống bò Zebu, bò chất lượng cao; đồng thời lựa chọn các đực giống lai tốt để cho phối giống trực tiếp.

- Giống gia cầm:

+ Xây dựng 01 cơ sở chăn nuôi 5.000 gà giống địa phương cấp bố mẹ cung ứng giống cho thị trường toàn huyện (dự kiến triển khai tại xã Xuân Mỹ).

+ Tổ chức liên kết với các trung tâm giống uy tín: Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Trung tâm nghiên cứu vịt Đại Xuyên... để cung ứng giống cho người dân sản xuất. / *Thm*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
 - Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Các phòng: NN và PTNT, TN và MT, KT và HT;
 - Lưu VT, NN-PTNT;
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Nam

Xã Cổ Đạm	20																	
Bãi Cát Mồng Gà, thôn 2	20	Lợn	Trang trại chăn nuôi	HTX Hoa Nga		43272	15000				400	1000						
		Lợn	Trang trại chăn nuôi	Dương Thị Len		16900											2000	7
Xã Xuân Liên	40																	
Đồng Kiện, Hồ Cửa đền, thôn Cường Thịnh	25	Lợn	Trang trại chăn nuôi	Lê Văn Bằng	2012	82100	7000	1800	414									
Xã Cương Gián	96																	
Ven chân núi Hồng Lĩnh, thôn Đại Sơn	96	Lợn 50 ha; bò, gia cầm 46 ha		Đình Văn Hường	2016	42062	2625	55	1,8							2000	7,2	
				Lê Văn Hình	2015	28500	1235	40	1,6							1000	3,6	
				Hoàng Văn Lưu	2013	15000	980	45	2,3							1000	3,6	
				Lê Văn Hồng	2015	20000	1025									1800	6,48	
				Nguyễn Văn Viên	2013	20000	1120									1500	5,4	
				Dương Văn Tân	2013	40000	1235	20	0,8							2000	7,2	
				Hoàng Văn Tuấn	2015	10000	750	56	2,4							1600	5,76	
	Hoàng Văn Đông	2015	10000	780									2000	7,2				
Xã Xuân Lĩnh																		
Mũi Thiêng, thôn 1	6	Bò thịt, gà thịt	Trang trại chăn nuôi	Võ Thị Hằng (HTX SX chế biến nông sản Xuân Lĩnh)	2016	31000	1200								100	200	7000	25200

Handwritten signature



Biểu 02: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO TIỀM ẪN ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG CÁC TRANG TRẠI CHĂN NUÔI TẬP TRUNG ĐÃ CÓ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGHI XUÂN

TT	Xã Địa danh (vùng)	Chủ trang trại	Đối tượng vật nuôi	Tổng đàn (con)	Hồ sơ thủ tục pháp lý về vệ sinh môi trường theo quy định (đủ hoặc còn thiếu)	Đánh giá quan trắc môi trường của cơ quan chuyên môn (đạt hay chưa đạt)	Đánh giá thực tế mức độ gây ô nhiễm môi trường	Đánh giá nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng môi trường
1	Xã Xuân Hải							
	vùng đồng Hưng thôn Hải Lục	Phùng Ngọc Huy	Lợn	1200	đầy đủ		Có ảnh hưởng	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
2	Xã Xuân Thành							
	Đồng Càn, thôn Thành Văn	Phạm Công Hiệu	Bò, gia cầm	30 bò sinh sản, 2000 gia cầm	Đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
	Đồng Càn, đồng Nái thôn Thành Văn	Nguyễn Văn Thắng	Lợn	1200	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
		HTX Thắng Lợi	Lợn giống	300	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
3	Xã Xuân Mỹ							
	Vùng Nam Rào Mỹ Dương	Lê Văn Bình Lê Văn Lịch	Lợn, bò, gia cầm	2870	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
		Phan Văn Hào	Lợn nái	450	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
		Đình Thăng Long	Lợn	1200	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
	Vùng Cồn Mò	Phan Văn Diên	Lợn	2400	đầy đủ	đầy đủ	Mức độ thấp	Khi gió to có mùi hôi thối đến khu dân cư
4	Xã Cổ Đạm							
	Bãi Cát Mồng Gà, thôn 2	HTX Hoa Nga	Lợn nái	400	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
		Dương Thị Len	gà	2000	chưa	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
5	Xã Xuân Liên							

	Đông Kiện, Hồ Cửa đền, thôn Cường Thịnh	Lê Văn Bằng	Lợn thịt, vịt	1800 lợn, 2000 vịt	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
6	Xã Cương Gián							
	--- Đình Văn Hường	---Lợn, gia cầm --	-- 2000	đầy đủ	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Lê Văn Hình	Lợn, gia cầm	1000	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Hoàng Văn Lưu	gia cầm	1000	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Lê Văn Hồng	Lợn, gia cầm	1800	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Nguyễn Văn Viên	Bò, gia cầm	1500	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Dương Văn Tân	Lợn, bò, gia cầm	2000	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Hoàng Văn Tuấn	Lợn, gia cầm	1600	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
	Hoàng Văn Đông	gia cầm	2000	Chưa	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	
7	Xã Xuân Lĩnh							
	Mũi Thiêng, thôn 1	Võ Thị Hằng	Bò thịt, gà thịt	100 bò, 7000 gà	đầy đủ	Chưa thực hiện	Mức độ thấp	

T.M.T



Biểu 03: ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HUYỆN NGHI XUÂN ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

TT	Xã Vùng (địa danh)	Theo Qh đã phê duyệt		Đã XD trang trại thực hiện chăn nuôi		Đề xuất (đưa toàn bộ ra ngoài QH, đưa ra ngoài Qh diện tích chưa thực hiện, điều chỉnh DT hoặc đối tượng nuôi)	Sau điều chỉnh		Lý do điều chỉnh
		Diện tích (ha)	Đối tượng nuôi	Diện tích (ha)	Đối tượng nuôi		Diện tích (ha)	Đối tượng nuôi	
1	Xã Xuân Hội	11		0			0		
	Đồng Trăm mẫu, Thôn Hội Phú xã Xuân Hội	11	Bò, gia cầm	0		Đưa ra ngoài quy hoạch chăn nuôi	0		Thấp trung, ngập lụt
2	Xã Xuân Trường	4		0			0		
	Đồng Chăm, thôn Trường Phúc, xã Xuân Trường	4	Bò, gia cầm			Đưa ra ngoài quy hoạch chăn nuôi	0		Quy hoạch cầu Bến Thủy III đi qua do đó không đảm bảo tiêu chí khoảng cách từ khu chăn nuôi đến đường quốc lộ 200 m.
3	Xã Xuân Hải	6,5		3,3			8,8		
	vùng đồng Hung thôn Hải Lục	3,3	Lợn	3,3	lợn	Giữ nguyên quy hoạch	3,3	Lợn	Đã có trang trại hoạt động có hiệu quả
	Thôn Hải Lục	3,2	Bò, gia cầm	0		Đưa ra ngoài quy hoạch chăn nuôi	0		Do nhầm lẫn về địa danh
	Thôn Dương Phòng					Bổ sung quy hoạch	5,5	Gia cầm, trâu, bò	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
4	Xã Xuân Yên	17		0			7		
	Đồng Nười, thôn Yên Giáp	10	Bò, gia cầm			Đưa ra ngoài quy hoạch	0		Gắn quy hoạch Bãi xử lý rác xã Xuân Yên
	Thôn Trung Lộ	7	Bò, gia cầm			Giữ nguyên quy hoạch	7	Bò, gia cầm	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
5	Xã Xuân Thành	9,8					9,8		

	Đồng Cản, thôn Thành Văn	3,9	Bò, gia cầm	3,9	bò, gia cầm	Giữ nguyên quy hoạch	3,9	Bò, gia cầm	Đảm bảo tiêu chí quy hoạch, trang trại phát triển tốt
	Đồng Cản, đồng Nái thôn Thành Văn	5,9	Lợn	5,9	lợn	Giữ nguyên quy hoạch	5,9	lợn	có 2 trang trại
6	Xã Xuân Mỹ	126,7					122,56		
	Rào Mỹ Dương, Cồn Mỏ, Thôn 10	67,6	Bò, gia cầm	21,52	Lợn, bò, gia cầm	Điều chỉnh đối tượng nuôi, giảm 8,1 ha Điều chỉnh địa danh thành: Vùng Nam rào Mỹ Dương	74,3	Lợn 27 ha; trâu, bò, gia cầm 47,3 ha	Phù hợp với hiện trạng, lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
	Thôn 4	10	Lợn		Lợn				
	Thôn Tân Mỹ (trại ông Mại)	4,8							
	Vùng Cồn Mỏ, thôn Tân Mỹ	4,3	Lợn	4,38	Lợn	Tăng diện tích	8,26	Lợn	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
	Vùng Nhà Ngai, thôn 10	40	Bò cao sản			Điều chỉnh vật nuôi	40	Bò, gia cầm	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
7	Xã Cổ Đạm	20					42,8		
	Bãi Cát Mòng Gà, thôn 2	20	lợn	9	Lợn, bò, gia cầm	Điều chỉnh đối tượng nuôi; diện tích nuôi tăng 02 ha về phía tây, giảm 1,7 ha về phía đông.	20,3	Lợn 4,3 ha; bò, gia cầm 16 ha.	Do phía Đông có 1,7 ha ảnh hưởng phạm vi hành lang an toàn rào Mỹ Dương. Phía tây mở rộng đến hết trại ông Nguyễn Thái Tứ.
	Vùng Đồng Chòa					Bổ sung quy hoạch	18,6	Trâu bò, gia cầm	Đã được UBND tỉnh phê duyệt QH chi tiết tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 15/1/2014.
	Vùng Đồng Nái			2	Lợn, bò, gia cầm	Bổ sung quy hoạch	3,9	trâu, bò, gia cầm	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
8	Xã Xuân Liên	40					35		
	Đồng Kiện, Hồ Cửa đền, thôn Cường Thịnh	25	Lợn	8,21	Lợn, gia cầm	điều chỉnh đối tượng nuôi	25	Lợn 8,21 ha; bò, gia cầm 16,79 ha	Phù hợp với lợi thế của vùng và định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

	Con Troong, thôn An Phúc Lộc	10	Lợn			Giữ nguyên quy hoạch	10	lợn	
	Đất Chợ, thôn Cường Thịnh	5	Lợn			Đưa ra ngoài quy hoạch chăn nuôi	0		Nằm trong phạm vi quy hoạch bãi thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm VLXD.
9	Xã Cương Gián	96					81,3		
	Ven chân núi Hồng Lĩnh, thôn Đại Sơn	96	Lợn 50 ha; bò, gia cầm 46 ha	28,556	Lợn, bò, gia cầm	Giảm 26 ha; điều chỉnh đối tượng nuôi; Điều chỉnh địa danh thành: Vùng ven chân núi Hồng Lĩnh, khu vực Đại Sơn	70	trâu, bò, gia cầm 67,15ha; lợn 2,85 ha.	Xin ý kiến của tỉnh vì khu vực này gần bãi xử lý rác, nếu trừ đi phần cách bãi rác 1000 m thì chỉ còn 10 ha. Khi chưa có bãi xử lý rác thải, thực hiện quy hoạch được tỉnh phê duyệt, huyện đã chấp thuận chủ trương đầu tư một số trang trại chăn nuôi.
	Ven chân núi Hồng Lĩnh, thôn Song Long					Bổ sung quy hoạch	4	trâu, bò, gia cầm	Phù hợp định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
	Vùng Bãi Cồn Tầm Nương					Bổ sung quy hoạch	7,3	trâu, bò, gia cầm	Phù hợp định phương phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
10	Xã Xuân Giang	4,6					4,6		
	Chùa Diệu, thôn Hồng Khánh	4,6	Bò, gia cầm			Giữ nguyên quy hoạch	4,6		Đã được giao đất để phát triển chăn nuôi tập trung
11	Xã Xuân Viên	21					20,2		
	Cồn chua (ven chân núi Hồng Lĩnh)	17	Bò, gia cầm			Đề nghị xem xét	17	Đề nghị xem xét	UBND tỉnh đã có QĐ cho thuê đất; QĐ phê duyệt quy hoạch chi tiết, nhưng khoảng cách đến khu dân cư và khu vực xây dựng Thiền viện Trúc lâm Hồng Lĩnh theo quy định
	Cồn Đất Vàng, Xóm Nam Sơn	4	Bò, gia cầm			Giảm diện tích quy hoạch, bổ sung đối tượng nuôi	3,2	trâu, bò, gia cầm	Do có 1 phần diện tích phía bắc gần khu dân cư

12	Xã Xuân Lĩnh	6				6		
	Mũi Thiêng, thôn 1	6	Bò, gia cầm		Giữ nguyên quy hoạch	6	bò, gia cầm	Đã có trang trại đi vào hoạt động
13	Xã Xuân Hồng	7,8				4		
	Khe Mạng, thôn 2	7,8	Bò, gia cầm		Giảm diện tích	4	bò, gia cầm	Trừ phần diện tích mà khoảng cách từ vùng quy hoạch chăn nuôi đến di hoạch đường huyện lộ không đảm bảo 100m
Tổng cộng		370,4				342,06		